

Số: 21 /QĐ-CTHADS

Bến Tre, ngày 21 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Giảm giá tài sản lần 13

CHẤP HÀNH VIÊN CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐST-KDTM, ngày 10/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;

Căn cứ quyết định thi hành án số 150/QĐ-CTHADS, ngày 20/12/2011 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Công văn số 259/ ĐG ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre “ V/v hoàn trả hợp đồng bán đấu giá tài sản”;

Căn cứ kết quả thỏa thuận giá tài sản của các bên đương sự tại biên bản ngày 16 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm giá để tiếp tục bán đấu giá tài sản của ông Nguyễn Văn Bảy, sinh năm 1948, cư trú tại: số 359D, đường Nguyễn Văn Tư, Khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tài sản giảm giá gồm:

1) Về đất:

- Diện tích: 1.195,5m² (trong đó 300m² đất ODT và 895,5m² đất CLN).
- Thuộc tờ bản đồ số 02, thửa đất số 69.

2) Công trình xây dựng

a) Nhà văn phòng: diện tích 46,7m², kết cấu nhà tường kiên cố, nền gạch ceramic, vách gạch, cột pêtông, mái tole, có trần, xây dựng năm 2008.

b) Nhà xưởng: diện tích 423,6 m², kết cấu nền xi măng, vách gạch một bên, cột pêtông, khung sắt, mái tole, không trần, xây dựng năm 2008.

c) Tường rào: 630 m² và cổng rào 12,5m².

Nguồn gốc và tình trạng pháp lý: quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất của ông Nguyễn Văn Bảy, bị kê biên theo quyết định của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

Mức giảm giá là 05 (năm) %.

Giá khởi điểm bán đấu giá là **3.212.506.669đ** (Ba tỷ hai trăm mươi hai triệu năm trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm sáu mươi chín đồng) nhưng không có khách hàng đăng ký mua. Nay tiếp tục giảm giá 05 (năm) % tương ứng với số tiền 160.625.333đ (Một trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Giá trị còn lại làm giá khởi điểm để tiếp tục bán đấu giá là **3.051.881.336** (Ba tỷ không trăm năm mươi một triệu tám trăm tám mươi một ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng).

Điều 2. Người được thi hành án, Người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- VKSND tỉnh;
- Trang TTĐT Cục;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

